

Số:02/2023/QĐST-KDTM

Nho Quan, ngày 06 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2022/TLST-KDTM ngày 30 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 2, đường H, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Quốc H - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng C huyện Nho Q (Theo Giấy ủy quyền số 2965/QĐ-NHN₀-PC ngày 27/12/2019).

Bị đơn: Anh Đinh Quang S, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Nh, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đinh Quang S1, sinh năm 1950.

- Bà Vũ Thị B, sinh năm 1951.

Cùng địa chỉ: Thôn Nh, xã L, huyện Q, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Đinh Quang S và Ngân hàng C ký kết Hợp đồng tín dụng số 3305LAV201901509 ngày 15/5/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 13052019/HĐTC ngày 13/5/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 14052019/HĐTC ngày 14/5/2019. Tính đến ngày 24/02/2023, anh Đinh Quang S còn nợ Ngân hàng C tổng số tiền là 2.254.505.342đ (Hai tỷ, hai trăm năm mươi tư triệu, năm trăm linh năm nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng) trong đó gồm: nợ gốc là 1.700.000.000đ (Một tỷ, bảy trăm triệu đồng), tổng lãi là 554.505.342đ (Năm trăm năm mươi tư triệu, năm trăm linh năm nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng) gồm nợ lãi trong hạn là 485.315.068đ và nợ lãi quá hạn là 69.190.274đ.

2.2. Anh Đinh Quang S phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc và nợ lãi 2.254.505.342đ (Hai tỷ, hai trăm năm mươi tư triệu, năm trăm linh năm nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 24/02/2023 cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3305LAV201901509 ngày 15/5/2019 đến khi tất toán khoản vay vào 05 đợt cụ thể như sau:

- Đợt 1: Ngày 30/6/2023, anh Đinh Quang S phải trả cho Ngân hàng Nông C số tiền nợ gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh theo số nợ gốc phải trả đến ngày 30/6/2023.

- Đợt 2: Ngày 31/12/2023, anh Đinh Quang S phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo số nợ gốc phải trả đến ngày 31/12/2023.

- Đợt 3: Ngày 30/6/2024, anh Đinh Quang S phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo số nợ gốc phải trả đến ngày 30/6/2024.

- Đợt 4: Ngày 31/12/2024, anh Đinh Quang S phải trả cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo số nợ gốc phải trả đến ngày 31/12/2024.

- Đợt 5: Ngày 30/6/2025, anh Đinh Quang Sáng phải trả cho Ngân hàng Nông C số tiền nợ gốc 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo số nợ gốc phải trả đến ngày 30/6/2025 .

2.3. Trường hợp anh Đinh Quang S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ của một trong các kỳ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 3305LAV201901509 ngày 15/5/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 13052019/HĐTC ngày 13/5/2019; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 14052019/HĐTC ngày 14/5/2019 để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại/Thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ để trả nợ cho Ngân hàng C thì anh Đinh Quang S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C cho đến khi tất toán khoản vay.

Ngân hàng C tiếp tục quản lý giấy tờ về quyền sử dụng đất, tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đinh Quang S do Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan cấp ngày 24/4/1997; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Nho Quan cấp ngày 24/4/1997 mang tên ông Đinh Quang S1.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Ngân hàng C tự chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn anh Đinh Quang S nhận chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 38.545.053đ (Ba mươi tám triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi ba đồng).

Trả lại cho Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.173.000đ (Ba mươi bảy triệu, một trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003736 ngày 25/11/2022.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- *Đương sự;*
- *Lưu HS./*

NGUYỄN ANH TUẤN